TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TINH HÀ GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 08/2019/ST- HNGĐ
Ngày: 04 /6 /2019.
V/v xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Nghị
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông: Hứa Văn Chế.
2. Bà: Đặng Thị Minh Phượng .
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phó h, tỉnh Hà Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Chẩn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử dân sự Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/ 2019/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 5 năm 2019 và quyết định số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2019 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A
Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.(Vắng mặt có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Hoàng Thành N
Địa chỉ: Số nhà 407,đường L, tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2018 và bản tự khai ngày 26/12/2018 chị Nguyễn Thị Kim A xác nhận: Chị và anh Hoàng Thành N kết hôn ngày 15/11/2012, có đăng ký tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Việc kết hôn là do tự nguyện. Đến nay đã được 6 năm, trong thời gian chung sống vợ chồng chị luôn sảy ra cãi vã, mâu thuẫn nhau. Chị hay bị anh N đánh đập, chửi bới súc phạm nhân phẩm khiến chị bị tổn thương nghiêm trọng cả về tinh thần lẫn thể xác. Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi, nặng nề. Chị luôn sống trong cảm giác lo sợ, hoang mang sau những trận bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến gia đình và con trẻ.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị A làm đơn đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung anh chị có 01 con chung cháu Hoàng Gia B sinh ngày 07/5/2013, Ly hôn chị A có nguyện vọng nuôi con nhưng do nay đi làm ăn xa và hiện tại cháu B đang ở cùng bố và bà nội nên để cháu ở với bố, còn về cấp dưỡng chị chu cấp bao nhiêu là tùy chị không đề nghị gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

* Về phía bị đơn anh Hoàng Thành N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh N hợp lệ nhiều lần để làm tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình về việc chị A xin ly hôn với anh. Do chị A có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và mở phiê n toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thành phố H:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, HĐXX đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật TT DS, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật TTDS (Vắng mặt không có lý do)

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị A được ly hôn với anh N

Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia B SN: 07/5/2013 cho anh Hoàng Thành N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị A khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nguyên đơn thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Anh Hoàng Thành N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng theo trình tự tố tụng. Trong vụ án yêu cầu khởi kiện của đương sự là Ly hôn, tranh

chấp về nuôi con. Quan hệ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật TTDS năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị kim A và anh Hoàng Thành N kết hôn ngày 15/11/2012, có đăng ký tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Việc kết hôn là do tự nguyện. Kết hôn đến nay đã được 6 năm, theo chị A nguyên nhân xin ly hôn trong thời gian chung sống vợ chồng chị luôn xảy ra cãi vã, mâu thuẫn nhau, chị hay bị anh N đánh đập, chửi bới súc phạm nhân phẩm khiến chị bị tổn thương nghiêm trọng cả về tinh thần lẫn thể xác. Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi, nặng nề. Chị A luôn sống trong cảm giác lo sợ, hoang mang sau những trận bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến gia đình và con trẻ. Chị A đã bỏ đi làm ăn ở xa và sống ly thân nhau, không đi lại quan hệ với anh N nữa. Còn phía anh N quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt, không có lý do nên không đưa ra được quan điểm việc chị A xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết chị A có đơn đề nghị xin được giải quyết và xét xử vắng mặt trong đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh N, bị đơn anh N vắng mặt tại phiên tòa nên không đưa ra được quan điểm của mình. Quá trình xác minh được chính quyền cơ sở đều xác nhận vợ chồng chị A, anh N trong thời gian chung sống và sinh hoạt tại tổ 5, phường N, TP H, vợ chồng mâu thuẫn tổ không được biết và cũng chưa hòa giải mâu thuẫn vợ chồng lần nào, chỉ biết hiện nay chị A đã bỏ đi không sinh sống ở đây nữa, vợ chồng anh chị có 01 con chung hiện nay đang ở cùng anh N và ông bà nội. Từ khi chị A bỏ nhà đi anh N cũng có tâm sự về quan hệ vợ chồng và cho rằng chị A muốn bỏ thì bỏ, anh N không bỏ vợ và anh không ra Tòa giải quyết hiện tại anh N thường xuyên không có mặt ở địa phương vì vậy việc Tòa án đề nghị giao văn bản tố tụng của Tòa đến tận tay anh N không thực hiện được. Xét về tình cảm vợ chồng chị A, anh N đã bị sứt mẻ, đã sống ly thân nhau nếu cố níu kéo để chị A quay lại đoàn tụ chung sống với anh N thì cũng không có hạnh phúc mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống sau này cho cả hai bên. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn anh Hoàng Thành N là hợp tình hợp lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 con chung Hoàng Gia B sinh ngày 07/5/2013, hiện tại cháu B đang ở cùng bố và ông bà nội, theo đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị A trình bày do chị A còn đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi chỗ ở, chưa có chỗ ở ổn định nên chị A đồng ý để cháu B ở với anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng chị tự cấp dưỡng có bao nhiêu cho con bấy nhiêu, không đề nghị gì. Xét thấy cháu B hiện nay đang ở cùng với anh N và ông bà nội nên xét giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu là phù hợp đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A về việc xin ly hôn với anh Hoàng Thành N.

2. Xử cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Hoàng Thành N.

3. Xử về con chung: Giao cho anh Hoàng Thành N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Gia B; SN: 07/5/2013 đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không giải quyết

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền chị A đã nộp (Nguyễn Văn T nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 01044 ngày 14/12/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Thị Nghị

Nơi nhận:
- VKSND TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- C.C THA TPH;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.